

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HC-PT

Ngày: 20-01-2025

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Tự

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Tấn Long
ông Phạm Tồn

- Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Nhị Tứ, Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
bà Trần Thị Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 393/2024/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 175/2024/HC-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: ông Mai Văn T, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ dân phố D, phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị S, sinh năm 1960; địa chỉ: D C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên hệ: E T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 07/3/2024).

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: A L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Đại T1 – chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (theo văn bản ủy quyền ngày 04/6/2024).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Phạm Văn N – chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật, giải phóng mặt bằng thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: số C đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người kháng cáo: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22/4/2024, đơn khởi kiện bổ sung ngày 28/5/2024, quá trình tham gia tố tụng, người khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị S trình bày:

Theo hợp đồng kinh tế số 02/Đ1/2012/HĐKT giữa Công ty TNHH - cà phê Buôn Ma T2 với ông Phạm Quang H có địa chỉ tại: TDP D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về giao khoán liên kết trồng cà phê thửa đất số 60A, tờ bản đồ 6, diện tích 4.750 m² thời gian khoán đóng sản lượng từ năm 2012 đến năm 2035, vị trí tọa lạc tại Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Từ hợp đồng giao khoán trên, ngày 04/8/2016, ông Phạm Quang H đã sang nhượng lại hợp đồng kinh tế 02/Đ1/2012/HĐKT cho ông Mai Văn T theo giá thị trường. Theo thỏa thuận giữa hai bên thì ông H phải có nghĩa vụ giải quyết tồn đọng giữa ông H với Công ty TNHH -. Thỏa thuận chuyển nhượng hợp đồng kinh tế 02/Đ1/2012/HĐKT giữa hai bên có sự tham gia xác nhận của Công ty TNHH -. Sau khi nhận bàn giao đất từ ông Phạm Quang H (ngày 04/8/2016), gia đình ông T sinh sống, sử dụng đất ổn định từ năm 2016 cho đến năm 2023, không tranh chấp với ai (có xác nhận của Công an phường T).

Ngày 19/01/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 283/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B (đợt 1). UBND thành phố B cho rằng thửa đất số 60A, tờ bản đồ 6, diện tích 4.750 m², vị trí thửa đất tọa lạc tại tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk là của ông Phạm Quang H quản lý và đã lập phương án bồi thường.

Tại Bản án số 12/2023/HC-ST ngày 24/2/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T; hủy một phần Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B (đợt 1) đối với phần bồi thường cho ông Phạm Quang H. Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Mai Văn T theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện bản án số 12/2023/HC-ST ngày 24/2/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, ngày 19/12/2023 UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 7253/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B. UBND thành phố B đã hỗ trợ cho gia đình ông T, cây cối hoa màu, nhà xây dựng trên đất, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm

việc làm, hỗ trợ đời sống sản xuất, hỗ trợ tiền thuê nhà.

Nhận thấy, Quyết định nêu trên bồi thường, hỗ trợ chưa thỏa đáng theo quy định của pháp luật.

1. Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì số tiền hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm = (02 lần giá đất nông nghiệp * diện tích thu hồi)/số nhân khẩu số nhân khẩu không hưởng lương hoặc chưa nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp). Diện tích đất của gia đình ông T bị thu hồi là 3.031,10 m², nhưng khi tính nội dung hỗ trợ này, UBND thành phố B chỉ áp dụng cho diện tích đất 2.969,42 m², thực tế diện tích đất của gia đình ông T, quản lý và sử dụng 3.031,10 m².

2. Tại thời điểm khi Nhà nước thu hồi đất gia đình ông T đang ở, sinh hoạt ổn định tại căn nhà gắn liền với đất bị thu hồi, gia đình ông T thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 13/3/2022 của UBND tỉnh Đ “ Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở (bao gồm thu hồi đất được bồi thường về đất ở và thu hồi đất có nhà ở không đủ điều kiện bồi thường về đất ở để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở) được bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển 8.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 10.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 15.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ngoài phạm vi tỉnh”. Số tiền này gia đình ông T chưa được giải quyết.

3. Về hỗ trợ tái định cư: Ngày 15 tháng 8 năm 2006 gia đình ông T có nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Lê Thị X, sinh năm 1928, hộ khẩu thường trú tại D Đ, thành phố B, diện tích đất chuyển nhượng 250 m², loại đất: nông nghiệp, thửa đất số 49, tờ bản đồ 06, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 800506 do UBND thành phố cấp ngày 21/2/2000, vị trí thửa đất tọa lạc tại tổ dân phố D phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (trước đây chưa có tên đường, nay là 19 đường T). Tuy nhiên, diện tích đất 250 m² thửa đất số 49, tờ bản đồ 06 nêu trên, ngày 10/9/2006 ông T đã thỏa thuận tặng cho hai con trai mỗi người 125 m² để làm nhà ra ở riêng (Mai Xuân B, sinh năm 1981, diện tích đất 125 m²; Mai Xuân G; sinh năm 1983, diện tích đất 125 m²). Hai con trai của ông T đã làm nhà để ở từ năm 2006 và sinh sống tại đó từ năm 2006 cho đến nay (có giấy xác nhận thông tin về cư trú của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk). Đến nay, đất vẫn chưa làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên thửa đất 60, tờ bản đồ 6 theo hợp đồng kinh tế 02/Đ1/2012/HĐKT với Công ty cà TNHH-MTV cà phê Buôn Ma T2, có căn nhà 38,87 m² nhà xây dựng năm 2013 ông T sinh sống ổn định tại thửa 88 đất nói trên từ năm 2016 cho đến năm 2023. Hiện nay Nhà nước thu hồi hết toàn bộ diện tích đất của tôi, thực sự ông T không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn thành phố B. Theo quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định đối với hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở, nếu không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì

được Nhà nước bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở hoặc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất. Giá bán cho thuê, cho thuê mua nhà ở, giá đất ở, tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. Điều 5 Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 “Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng không đúng quy định ...) nếu tại thời điểm thông báo thu hồi đất không có nhà ở đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được xem xét giao 01 (một) thửa đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất, Thửa đất giao tại nơi tái định cư là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư”. Đối chiếu quy định trên thì gia đình ông T đủ điều kiện được xem xét giao một thửa đất ở để làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất nhưng chưa được giải quyết.

4. Về hỗ trợ khác: Gia đình ông T sử dụng đất có nguồn gốc đất nhận khoán của Công Ty TNHH - theo hợp đồng giao khoán, thời hạn hợp đồng từ ngày 22/4/2012 đến 31/12/2035. Tuy nhiên, ngày 04/01/2017 UBND tỉnh Đ đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi của Công ty TNHH -, trong đó có phần đất giao khoán của gia đình ông T. Ngày 19/12/2023, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 7253/QĐ- UBND; về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trong thời gian này gia đình ông T vẫn tiếp tục sử dụng đất do Cơ quan có thẩm quyền chưa yêu cầu chấm dứt việc sử dụng đất. Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: Ngoài việc hỗ trợ tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương. Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi ...”. Như vậy, hỗ trợ khác là khoản hỗ trợ do UBND tỉnh quyết định. Khoản 3 Điều 20 quy định kèm theo Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh quy định đối tượng, điều kiện được hỗ trợ khác như sau: Hộ gia đình sử dụng đất do nhận giao khoán theo các quy định của pháp luật về giao khoán nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản; Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo khoản 5,6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP. Diện tích đất mà hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đã được UBND tỉnh thu hồi của các nông, lâm trường quốc doanh Giao địa phương, tổ chức dịch vụ công về đất đai quản lý. Tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư của hộ gia đình, cá nhân nhận giao khoán tiếp tục sử dụng đất do Nhà nước chưa chấm dứt việc sử dụng đất (kể cả Hợp đồng còn thời hạn hoặc hết thời hạn).

Luật Đất đai 2013 và Nghị định 01/2017/NĐ-CP của Chính phủ không quy định đối với trường hợp thu hồi đất theo Điều 65 của Luật Đất đai thì không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh cũng không có quy định đối với trường hợp được hỗ trợ đào

tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác và ngược lại.

Vì gia đình ông T được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên theo quy định viện dẫn ở trên thì gia đình ông T còn được hưởng khoản hỗ trợ khác, nhưng chưa được UBND thành phố B giải quyết.

Ông Mai Văn T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết:

Hủy một phần Quyết định hành chính số: 7253/OĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố B; về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, Tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Bổ sung theo bản án số 12/2023/HC-ST ngày 24/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk).

- Buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất cho hộ gia đình ông Mai Văn T về nội dung: Hỗ trợ khác theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố Buôn Ma T2 bố trí cho gia đình ông T một lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc UBND thành phố B tính lại đúng diện tích thực tế gia đình ông Mai Văn T sử dụng cho nội dung hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm là 3.031,10 m².

- Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phải bồi thường, hỗ trợ khoản tiền di chuyển chỗ ở cho người khởi kiện ông Mai Văn T cho đúng quy định của pháp luật.

Quá trình tham giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, ông Lê Đại T1 trình bày:

Nguồn gốc sử dụng đất: ông Mai Văn T sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 06, phường T, thành phố B, diện tích 3.031,10 m², có nguồn gốc: Công ty - ký hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với ông Phạm Quang H tại Hợp đồng số 02Đ1/2012/HĐ ngày 22/04/2012; Ông Phạm Quang H chuyển nhượng hợp đồng giao khoán cho ông Mai Văn T, được Công ty TNHH MTV - xác nhận việc chuyển nhượng tại Biên bản đối chiếu và kê khai diện tích đất hợp đồng giao khoán, liên kết. Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV - (do giải thể giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017). Ngày 19/01/2022, UBND thành phố B ban hành Quyết định số: 283/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, trong đó có thửa đất nêu trên do hộ ông Mai Văn T trực tiếp quản lý, sử dụng.

Không đồng ý với Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, ông Mai Văn T khởi kiện vụ án hành chính và được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên xử tại Bản án số 12/2023/HC-ST ngày 24/02/2023. Theo đó, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên xử buộc UBND thành phố B phải ban hành lại Quyết định phê

duyet phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Mai Văn T theo quy định của pháp luật.

Thực hiện Bản án nêu trên, Trung tâm P đã lập phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông Mai văn T và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 7253/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 với số tiền 472.809.500 đồng, bao gồm:

+ Hỗ trợ ổn định đời sống: 15.280.500 đồng.

+ Hỗ trợ ổn định sản xuất: 1.000.000 đồng.

+ Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: 593.684.000 đồng

(Trong đó đã nhận tại Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND thành phố B là 151.555.000 đồng).

+ Hỗ trợ tiền thuê nhà: 14.400.000 đồng.

(Ông Mai Văn T đã nhận đủ số tiền hỗ trợ theo phương án bổ sung vào ngày 27/12/2023).

Về các nội dung khởi kiện của ông Mai Văn T, buộc UBND thành phố B phải lập lại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho gia đình ông Mai Văn T; bổ sung các khoản hỗ trợ cho gia đình ông Mai Văn T theo quy định của pháp luật:

- Về hỗ trợ khác: Hộ ông Mai Văn T đã được UBND thành phố B phê duyệt các khoản hỗ trợ: Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại Quyết định số 7253/QĐ-UBND ngày 19/12/2023. Theo nội dung Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Đ phúc đáp Công văn số 438/VKS-P10 ngày 22/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk nêu rõ: “Trường hợp đã hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ tại Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ thì không được hỗ trợ khác theo Khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ và ngược lại”.

Do đó, ông Mai Văn T đã được hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác theo quy định tại khoản 3, Điều 20, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ là đúng quy định. Mặt khác, ngày 22/2/2024 Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có Bản án số 54/2024/HC-PT tuyên xử bác nội dung khởi kiện về hỗ trợ khác của bà Nguyễn Thị T3 (bà T3 có cùng nguồn gốc sử dụng đất nhận khoán và nội dung khởi kiện giống như hộ ông Mai Văn T).

- Về hỗ trợ tái định cư: Tại Điều 5, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định: “Hỗ trợ tái định cư: Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất gắn liền với nhà ở thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở (kể cả trường hợp xây dựng gắn liền đất nông nghiệp, đất nhận khoán, đất nhận liên kết, đất lấn, chiếm của các công ty nông, lâm nghiệp, đất nhận chuyển nhượng không đúng quy định) nếu tại thời điểm thông báo thu hồi đất không có nhà ở, đất ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất ở thu hồi thì được xem xét giao 01 (một) thửa đất ở làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất. Thửa đất giao tại nơi tái định cư là thửa đất có diện tích nhỏ nhất trong khu tái định cư”.

Căn cứ kết quả xác minh tình trạng nhà ở, đất ở khác tại Công văn số 28/UBND-ĐC ngày 22/01/2024 của UBND phường T đã xác định: Ông Mai Văn T có 01 căn nhà ở xây dựng năm 2016 tại địa chỉ số A đường T, phường T (ngoài căn nhà tại vị trí thửa đất thu hồi). Do đó, trường hợp hộ ông Mai Văn T không đủ điều kiện hỗ trợ tái định cư.

- Về hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo đúng diện tích thực tế đang sử dụng là 3.031,10 m²: Thửa đất số 31, tờ bản đồ số 06, phường T có diện tích 3.031,10 m²; Trong quá trình sử dụng thửa đất nêu trên, ông Mai Văn T đã xây dựng các tài sản, vật kiến trúc trên đất với diện tích: 38,87 m² nhà; 23,81 m² vật kiến trúc (thể hiện tại Biên bản kiểm đếm xác định thiệt hại gắn liền trên đất ngày 23/01/2021). Theo ý kiến của Hội đồng thẩm định phương án bồi thường thành phố Buôn Ma T2 thì: “Chỉ thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trên phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp, không tính trên diện tích đất đã xây dựng nhà, công trình khác (vì diện tích đất này sử dụng không đúng mục đích giao khoán)”. Do đó, tại Quyết định số 7253/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố B chỉ thực hiện hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho ông Mai Văn T với số tiền 593.684.000 đồng tính trên diện tích 2.968,42 m² sau khi trừ diện tích xây dựng nhà, vật kiến trúc (3.031,10 m² - 62,68 m²) là đúng quy định pháp luật.

- Về hỗ trợ di chuyển chỗ ở: Tại Điều 8, Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ quy định về hỗ trợ di chuyển: “Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở (bao gồm thu hồi đất được bồi thường về đất ở và thu hồi đất có nhà ở không đủ điều kiện bồi thường về đất ở; di chuyển chỗ ở để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở) được bồi thường, hỗ trợ chi phí di chuyển 8.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 10.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 15.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi tỉnh: Theo quy định nêu trên, hộ ông Mai Văn T không phải đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất tại thửa đất số 31, tờ bản đồ số 06 (đối tượng bị thu hồi đất là Công ty TNHH MTV -, ông T chỉ là hộ nhận khoán sử dụng đất). Mặt khác, theo kết quả xác minh nhà ở, đất ở khác đối với hộ ông Mai Văn T tại Công văn số 28/UBND-ĐC ngày 22/01/2024 của UBND phường T đã xác định: ông Mai Văn T có 01 căn nhà tại số A T, phường T (ngoài vị trí thửa đất thu hồi). Do đó, trường hợp hộ ông Mai Văn T không đủ điều kiện hỗ trợ di chuyển là đúng quy định.

Phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung đối với hộ ông Mai Văn T do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 7253/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 đã đảm bảo theo quy định của pháp luật. Do đó, các nội dung khởi kiện của ông Mai Văn T là không có cơ sở để xem xét, giải quyết, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Mai Văn T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 175/2024/HC-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 157; Điều 158; Điều 164; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013; Điều 20, 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Khoản 5,6 Điều 4 Nghị định số: 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Quyết định số: 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ. ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số: 7253/OĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đề buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành bổ sung khoản hỗ trợ khác và khoản tiền di chuyển chỗ ở cho người khởi kiện ông Mai Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T về yêu cầu: Hủy một phần Quyết định số: 7253/OĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đề Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, phải bố trí cho gia đình ông T một lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất và tính lại đúng diện tích thực tế gia đình ông Mai Văn T đang sử dụng là 3.031,10 m² để từ đó bồi thường, hỗ trợ thêm cho khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người khởi kiện ông Mai Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo:

Ngày 03/10/2024, người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố B nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông Mai Văn T về hỗ trợ khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo Ủy ban nhân dân thành phố B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của người bị kiện là không có cơ sở, không có chứng cứ mới làm thay đổi bản chất nội dung vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nguồn gốc đất: ông Mai Văn T sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ số 06, phường T, thành phố B, diện tích 3.031,10 m², có nguồn gốc: Công ty - ký hợp đồng giao khoán sản xuất cà phê với ông Phạm Quang H tại Hợp đồng số: 02Đ1/2012/HĐ ngày 22/04/2012; ông Phạm Quang H chuyển nhượng hợp đồng giao khoán cho ông Mai Văn T, được Công ty TNHH MTV - xác nhận việc chuyển nhượng tại Biên bản đối chiếu và kê khai diện tích đất hợp đồng giao khoán, liên kết. Năm 2017, UBND tỉnh Đ thu hồi đất của Công ty TNHH MTV - (do giải thể giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 thì hộ ông Mai Văn T là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất.

[2] Về yêu cầu của ông Mai Văn T về bổ sung khoản hỗ trợ khác:

Mặc dù Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ không quy định rõ đối với trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không được hỗ trợ khác và ngược lại nhưng Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Ngoài việc hỗ trợ quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22, 23 và 24 của Nghị định này, căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi...”*. Như vậy, đối với trường hợp đã được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì không đương nhiên cũng được hỗ trợ khác mà phụ thuộc vào tình hình thực tế tại địa phương và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tại Công văn số 6207/UBND-NNMT ngày 21/7/2023 của UBND tỉnh Đ giải thích Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND có nội dung: *“Trường hợp đã hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo mức hỗ trợ tại Điều 18 thì không được hỗ trợ khác theo khoản 3, Điều 20 và ngược lại”*.

[3] Như vậy, Toà án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của ông Mai Văn T, buộc UBND thành phố B phải hỗ trợ khác theo qui định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ là không đúng qui định của pháp luật và giải thích của UBND tỉnh Đ.

[4] Tại đơn kháng cáo ngày 10/6/2024, UBND thành phố B không chấp nhận áp dụng hỗ trợ khác theo qui định tại khoản 3 Điều 20 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đ; về khoản tiền di chuyển chỗ ở cho hộ ông Mai Văn T, UBND thành phố B không kháng cáo.

[5] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B, sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T, hủy một phần Quyết định số 7253/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 về phần nội dung hỗ trợ liên quan đến hộ ông Mai Văn T để UBND thành phố B hỗ trợ khoản tiền di chuyển

chỗ ở theo đúng quy định của pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của ông Mai Văn T về hỗ trợ khác.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận nên UBND thành phố B không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Chấp nhận kháng cáo của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 175/2024/HC-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 12, Điều 20, Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; khoản 5, 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Điều 18 Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh Đ;

Áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T về yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số 7253/OĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk ban hành bổ sung khoản tiền di chuyển chỗ ở cho người khởi kiện ông Mai Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T về yêu cầu:

Hủy một phần Quyết định số: 7253/OĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đất tại đường 30 tháng 4, tổ dân phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để buộc UBND thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phải bổ sung khoản hỗ trợ khác; phải bố trí cho gia đình ông T một lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất và tính lại đúng diện tích thực tế gia đình ông Mai Văn T đang sử dụng là 3.031,10 m² và từ đó bồi thường, hỗ trợ thêm cho khoản hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người khởi kiện ông Mai Văn T theo đúng quy định của pháp luật.

3. Án phí hành chính sơ thẩm:

UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng.

4. Án phí hành chính phúc thẩm:

UBND thành phố B không phải chịu; hoàn trả UBND thành phố B 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Biên lai số 0014127 ngày 17/10/2024 của

Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Tự